

Số: 67 /2021/QĐST-HNGĐ

Yên Khánh, ngày 12 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2021/ TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn " giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn 19, xã Khánh T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Xóm 1, Nam C, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 04 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu T không có con chung, nay ly hôn chị H và anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về con riêng: Chị Nguyễn Thị H có 01 con riêng là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2011, hiện cháu đang do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hữu T có 02 con riêng là cháu Nguyễn Hữu Nam K, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2008 và cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2012, hiện nay cả 2 cháu đang do anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn

chị H và anh T nhận trách nhiệm tiếp tục nuôi dưỡng con riêng và không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con riêng cho nhau, nên chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, về tài sản riêng, công nợ và đất nông nghiệp không có nên chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005492 ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh.
- UBND xã Khánh C.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung